

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 02-11-2018  
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Phan Minh Đức.

2/ Bà Võ Hân Hoan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Thạch Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Minh Diên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 96/2018/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/9/2018, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Dương Kim T, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm VT, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm VT, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn chị Dương Kim T trình bày:** Vào ngày 24 tháng 11 năm 2011 chị và anh Nguyễn Hoàng Th đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã VB, huyện Ngã N (nay là phường B, thị xã N), tỉnh Sóc Trăng. Ngày cưới gia đình hai bên có cho một số nữ trang nhưng vợ chồng chị đã chi sai hết. Chị và anh Th chung sống với nhau không có con chung, còn trong sổ hộ khẩu có con tên Dương Thanh Ph, sinh ngày 11

tháng 10 năm 2010 là con riêng của chị và chồng trước. Quá trình chung sống vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung cũng như không có ai nợ vợ chồng chị. Vợ chồng chị bắt đầu sống ly thân với nhau kể từ năm 2013 cho đến nay. Lý do ly thân là vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng về quan điểm sống, không thể sống chung với nhau được nữa vì không hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị không có ai biết. Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm xem xét, giải quyết:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Th.

Về con chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Chị không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Hoàng Th đều vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu mà nguyên đơn cung cấp cho anh Th, anh Th biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng anh vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

#### **Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu:**

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Nguyễn Hoàng Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn không đến tham gia phiên tòa cũng như không có yêu cầu xét xử vắng mặt nên chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Th vì hai vợ chồng chị T, anh Th đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không còn sống chung với nhau từ năm 2013 đến nay, anh chị không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Anh chị không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn: Không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, vì vậy HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Th.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Dương Kim T và anh Nguyễn Hoàng Th được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã VB, huyện Ngã N (nay là phường B, thị xã N), tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/11/2011. Do đó, hôn nhân của chị T và anh Th là hoàn toàn tự nguyện, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo chị T trình bày vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng về quan điểm sống, không thể sống chung với nhau được nữa vì không hạnh phúc, nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ khoảng năm 2013 cho đến nay, nên chị yêu cầu ly hôn với anh Th. Lẽ ra, trong quá trình chung sống thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, để cùng nhau xây dựng gia đình đầm ấm, hạnh phúc; nhưng ngược lại chị T và anh Th đã không làm được điều đó; từ những vấn đề phát sinh trong đời sống hằng ngày anh chị không có sự thông cảm cho nhau, đã làm cho gia đình xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để động viên anh chị hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, nhưng anh Th không tham gia hòa giải và anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân cho đến nay. Căn cứ vào biên bản xác minh đối với ông Nguyễn Hoàng E ngày 25/9/2018 là cha ruột anh Th cho rằng hiện nay anh Th đi làm ăn, khoảng 10 ngày hoặc 01 tháng mới về nhà một lần việc chị T yêu cầu ly hôn với Th thì anh Th cũng biết vì ông là người nhận giấy tờ của Tòa án thay cho anh Th, ông có thông báo lại nội dung vụ án cho anh Th biết và anh Th yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt do anh bận đi làm, anh cũng đồng ý ly hôn với chị T. Vì vậy, HĐXX vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh Th không có con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Chị T và anh Th không yêu cầu xem xét nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với phân tích nêu trên nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Dương Kim T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Hoàng Thật không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Kim Tính.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Th.

- Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Chị T và anh Th không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2/ Về án phí sơ thẩm: Chị Dương Kim T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001453 ngày 12/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Anh Nguyễn Hoàng Th không phải chịu tiền án phí.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**- Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ST;

- VKSND thị xã Ngã Năm;

- T.H.A dân sự TX Ngã Năm;

- UBND Phường 3, thị xã Ngã Năm;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trương Anh Tuấn**



